

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày: 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Ông Dương Phong Ba.

Bà Lò Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Hạ A T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ Chá Cháy D, sinh năm 1960 (Đã chết) và mẹ đẻ Hờ Thị N, sinh năm 1961; bố nuôi Hạ Gà N, sinh năm 1960 và mẹ nuôi Chá Thị L, sinh năm 1961; có vợ Vàng Thị S, sinh năm 1988 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hạ A T: Bà Lê Thị Thúy A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2020, Hạ A T đang ở nhà tại bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có 01 người đàn ông dân tộc Thái gọi điện, qua trao đổi, người đàn ông đặt mua Heroine với giá 130 triệu đồng/01 bánh, T đồng ý. Khoảng 02 ngày sau, Hạ A T điện thoại qua Facebook cho Hạ A L, người dân tộc Mông, quốc tịch Lào, mua nợ được 01 bánh Heroine với giá 95 triệu đồng, ngày 09/3/2020 Hạ A L mang Heroine sang nhà cho Hạ A T. Sáng ngày 10/3/2020 Hạ A T điện thoại cho Lầu A S và Hạng Giống S, người cùng bản N và mua nợ của Lầu A S 01 bánh Heroine với giá 100 triệu đồng; mua nợ của Hạng Giống S 02 bánh Heroine cũng với giá 100 triệu đồng/01 bánh.

Sau khi mua được 04 bánh Heroine, khoảng 8 giờ sáng ngày 10/3/2020, Hạ A T gọi điện thoại cho người đàn ông đặt mua Heroine, hẹn thời gian, địa điểm mua bán ma túy. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Hạ A T gọi điện thoại nhờ em rể Giàng A T ở bản M, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên chở T đi bán ma túy. Sau đó gọi điện thoại cho Lầu A C và Lầu Tổng C đi trước đến khu vực cầu bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nhận được cuộc gọi của Lầu A C và Lầu Tổng C, Hạ A T bảo Giàng A T chở T đi bằng xe máy, đến khu vực cầu bản N, sau đó Giàng A T đi đâu không rõ. Hạ A T xuống xe, gọi điện thoại cho người đàn ông đặt mua Heroine, T đi bộ một đoạn thì hai người gặp nhau. Trong lúc hai người đang trao đổi mua bán Heroine thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ 04 bánh Heroine có khối lượng 1.376,6 gam, còn người đàn ông đặt mua Heroine đi xe máy chạy thoát.

Tại Bản Kết luận giám định số 244/GĐ-PC09 ngày 17/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2, M3, M4 trích ra từ vật chứng thu giữ của Hạ A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Hạ A T là 1.376,6 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Hạ A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hạ A T tù Chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạ A T.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên đồng thời không có bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng bị cáo Hạ A T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hạ A T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo Hạ A T: Bị cáo do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân bị cáo mới học đến lớp 9/12, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện điều tra tội phạm; gia đình bị cáo có bác ruột được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ Hạng Nhì, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Bằng khen của Bộ Công an nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Hạ A T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng đầu tháng 3/2020, Hạ A T đang ở nhà tại bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có 01 người đàn ông dân tộc Thái gọi điện trao đổi đặt mua Heroine với giá 130 triệu đồng/01 bánh, T đồng ý. Khoảng 02 ngày sau, Hạ A T điện thoại qua Facebook cho Hạ A L, người dân tộc Mông, quốc tịch Lào, mua nợ được 01 bánh Heroine với giá 95 triệu đồng, ngày 09/3/2020 Hạ A L mang Heroine sang nhà cho Hạ A T. Sáng ngày 10/3/2020 Hạ A T điện thoại cho Lầu A S và Hạng Giống S, người cùng bản N và mua nợ của Lầu A S 01 bánh

Heroine với giá 100 triệu đồng; mua nợ của Hạng Giống S 02 bánh Heroine cũng với giá 100 triệu đồng/01 bánh Heroine.

Sau khi mua được 04 bánh Heroine, khoảng 8 giờ sáng ngày 10/3/2020, Hạ A T gọi điện thoại cho người đàn ông đặt mua Heroine, hẹn thời gian, địa điểm mua bán ma túy. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Hạ A T gọi điện thoại nhờ em rể Giàng A T ở bản M, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên chở T đi bán ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày Hạ A T gọi điện thoại cho Lầu A C và Lầu Tông C, người cùng bản N đi trước, dẫn đường. Đến địa điểm hẹn, Hạ A T xuống xe, gọi điện thoại cho người đàn ông đặt mua Heroine, T đi bộ một đoạn thì hai người gặp nhau. Trong lúc hai người đang trao đổi mua bán Heroine thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ 04 bánh Heroine có khối lượng 1.376,6 gam, còn người đàn ông đặt mua Heroine đi xe máy chạy thoát.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hạ A T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hạ A T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hạ A T là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là do hám lời.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép 1.376,6 gam Heroine nhằm để kiếm lời, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Hạ A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận bởi vì mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu chưa bị kết án, chưa vi phạm hành chính song khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ song vẫn phải áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo mới phù

hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Hạ A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hạ A T sinh sống tại Bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Do hám lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị bắt giữ từ ngày 10/3/2020 cho đến nay.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện điều tra tội phạm. Tại Công văn số 344/CV ngày 23/6/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm t Khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo vì bị cáo Hạ A T đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Ngoài ra, bị cáo có bác ruột được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ Hạng Nhì, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Bằng khen của Bộ Công an nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 1.359,29 gam Heroine thu giữ của Hạ A T là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 721.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành là tài sản của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu itel màu trắng – hồng, loại màn hình cảm ứng thu giữ của Hạ A T.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do bị cáo Hạ A T là dân tộc thiểu số, đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đặt mua Heroine và Hạ A L (dân tộc Mông, quốc tịch Lào) cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để làm rõ, nên không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Lầu A S, Hạng Giống S, Giàng A T, Lầu A C và Lầu Tổng C, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, các đối tượng vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hạ A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hạ A T tù Chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 1.359,29 gam Heroine thu giữ của Hạ A T là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

*** Trả lại cho bị cáo Hạ A T:**

- Số tiền 721.000 đồng (Bảy trăm hai mươi một nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu itel màu trắng – hồng, loại màn hình cảm ứng (điện thoại đã qua sử dụng) tạm giữ của Hạ A T.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 30/7/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạ A T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2020).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Hạ A T;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn